

Hướng dẫn vận hành Tủ đông



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Chăm sóc môi trường.....	13
Cài đặt.....	14
Địa điểm lắp đặt 14	
Kết hợp cạnh nhau 15	
Phạm vi khí hậu	16
Thông gió.....	16
Thay bản lề cửa	16
Tấm ốp cửa tủ bếp.....	17
Khoảng cách ngang và dọc.....	17
Trọng lượng của cửa đồ nội thất.....	18
Giới hạn góc mở của cửa thiết bị.....	18
Kích thước xây dựng 19	
Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông.....	19
Kết nối và thông gió 20	
Kết nối điện 21	
Tiết kiệm năng lượng.....	22
Hướng dẫn sử dụng thiết bị.....	23
LHQ 7040 ..., 7140	23
UNS 7710 ..., 7740	24
Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu	26
Chế độ cài đặt	26
Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt	28
Phụ kiện đi kèm.....	29
Phụ kiện tùy chọn 29	
Bật và tắt.....	30
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	30
Kết nối thiết bị làm lạnh	30
Bật thiết bị làm lạnh ở chế độ 30	
Tắt thiết bị làm lạnh	30
Lưu ý khi tắt máy trong thời gian dài.....	30
Nhiệt độ chính xác	31
Hiển thị nhiệt độ.....	31
Cài đặt nhiệt độ	31
Cài đặt nhiệt độ có thể.....	31
Sử dụng Super freeze.....	32
Bật và tắt SuperFreeze	32

Chọn các thiết lập tiếp theo.....	33
Giải thích về các thiết lập khác nhau.....	33
Chế độ tiệc tùng	33
Bật chức năng khóa /	33
Chế độ ngày Sa-bát	34
Thay đổi thời gian trước khi bảo động cửa được kích hoạt	34
Honey@home.....	35
Điều chỉnh âm lượng của báo thức và còi báo động /	36
Điều chỉnh độ sáng màn hình	36
Tắt chế độ demo	36
Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định	37
Thông tin	37
Bảo động nhiệt độ và cửa	38
Đóng lạnh và bảo quản thực phẩm.....	40
Đóng lạnh thực phẩm tươi sống.....	40
Công suất đóng băng tối đa	40
Bảo quản thực phẩm đông lạnh.....	40
Đóng lạnh tại nhà.....	40
Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh 42.....	
Làm mát đồ uống nhanh chóng	42
Sử dụng phụ kiện	42
Làm đá viên.....	42
Vệ sinh và chăm sóc	43
Rã đông.....	43
Chất tẩy rửa	43
Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh.....	44
Vệ sinh bên trong thiết bị	44
Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén 44	
Tháo rời và vệ sinh phụ kiện	44
Lắp các kệ kính và ngăn kéo vào ngăn đông.....	44
Vệ sinh gioăng cửa.....	45
Vệ sinh các khe thông gió	45
Sau khi vệ sinh	45
Hướng dẫn giải quyết vấn đề	46
Tiếng ồn.....	53
Dịch vụ.....	55
Liên hệ khi có sự cố.....	55
Cơ sở dữ liệu EPREL 55	
Bảo hành	55
Tuyên bố về sự phù hợp của EU	56

Nội dung

Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh	57
Bản quyền và giấy phép	58

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele khuyến cáo bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lưu ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và đưa cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng chính xác

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và trong các môi trường tương tự, ví dụ như - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - bởi khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thực phẩm tươi sống và làm đá.

Nhà sản xuất không hỗ trợ bất kỳ cách sử dụng nào khác và có thể nguy hiểm.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không thích hợp để lưu trữ và bảo quản lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị Thiết bị Y tế. Việc sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích này có thể làm giảm chất lượng của các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh này cũng không thích hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ cháy nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Thiết bị chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

An toàn với trẻ em

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để

chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao

bì (chẳng hạn như màng bọc nhựa) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị liên quan của EU.



Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được bóc nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi làm tăng nhẹ độ ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy tiếng môi chất lạnh chạy quanh mạch làm mát. Rất tiếc, điều này không thể tránh khỏi, nhưng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của hệ thống làm lạnh bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào mắt có thể gây tổn thương và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy. Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Thiết bị làm lạnh càng chứa nhiều chất làm lạnh thì càng nên lắp đặt trong phòng rộng. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị được đặt trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ mỗi 8 g chất làm lạnh cần ít nhất 1 m³ diện tích phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên nhãn thông số kỹ thuật bên trong thiết bị. Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết

bị, hãy đảm bảo thông số kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên nhãn thông số kỹ thuật tương ứng với nguồn điện gia dụng.

Kiểm tra xem thiết bị có đúng như vậy không trước khi kết nối. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng tham khảo ý kiến

thợ điện có trình độ chuyên môn. An toàn điện của thiết bị này chỉ được đảm bảo khi được nối đất đúng cách. Điều quan trọng là phải đáp ứng yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng nhờ thợ điện có trình độ chuyên môn kiểm tra hệ thống điện.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong điều kiện vận hành độc lập hoặc không đồng bộ với nguồn điện lưới, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Ví dụ, như đã mô tả trong phiên bản hiện hành của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Nếu cáp kết nối điện được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển

đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Những thứ này có nguy cơ hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm

lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với hơi ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu).

Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm các dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy. Vì lý do an toàn,

chỉ được sử dụng thiết bị này sau khi đã được lắp đặt. Thiết bị phải được cách ly khỏi nguồn điện

trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Trong thời gian thiết bị còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ bị hủy bỏ.

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế của Miele.

Lắp đặt đúng cách

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, bắt buộc phải tuân theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm. Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh. Cần có hai người để lắp đặt thiết bị làm lạnh. Thay bản lề cửa (nếu cần) theo mô tả trong hướng dẫn lắp đặt đi kèm. Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một khối hộp chắc chắn, hình chữ nhật và nằm ngang, được đặt trên sàn phẳng và bằng phẳng.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu bên trong tủ lạnh.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết.

Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì

điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết

bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Nguy cơ cháy nổ. Không bảo quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm kem điện) bên trong thiết bị

làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa và nổ.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Không bảo quản lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể bị vỡ. Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong ngăn đông, hãy đảm bảo chai không được để trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể bị vỡ. Nguy cơ gây thương tích. Không bao giờ được cầm thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của

thiết bị bằng tay ướt. Tay bạn có thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại.

Nguy cơ gây thương tích. Không được lấy đá viên ra bằng tay trần và không bao giờ được cho đá viên

hoặc que kem vào miệng trực tiếp từ ngăn đông. Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi. Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Hãy tiêu thụ thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt, vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dưỡng và bị hỏng nếu để

quá lâu. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu

chín. Tuân thủ hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng

của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử

dụng phụ kiện chính hãng Miele. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các yêu cầu bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực. Miele cam kết cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi thiết bị làm lạnh của bạn ngừng sử dụng.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ làm gioăng bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để làm sạch hoặc rã đông thiết bị này.

Hơi nước có thể chạm tới các linh kiện điện tử và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Các vật sắc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây hư hỏng vĩnh viễn cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn để - loại bỏ sương giá và đá, - tách thực phẩm đông lạnh hoặc lấy khay đá. Không

đặt lò sưởi điện hoặc nến vào

thiết bị để ră đông. Những vật dụng này có thể làm hỏng

các bộ phận nhựa. Không sử dụng bình xịt ră đông hoặc chất phá băng, vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận nhựa

hoặc gây tích tụ khí gas và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ gây thương tích và

hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đưa có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Thảo cửa thiết bị.
- Thảo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu tủ lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em vô tình khóa cửa và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ điện giật!

- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ.

Vứt bỏ phích cắm và cáp kết nối nguồn riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo

rằng thiết bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Nguy cơ cháy do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu rò rỉ có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình xử lý, hãy đảm bảo mạch làm mát không bị hư hỏng để tránh môi chất lạnh và dầu thoát ra ngoài không kiểm soát (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về môi chất lạnh). Chất làm mát bắn vào có thể gây hại cho mắt. Cần thận

không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ: - làm thủng các kênh môi chất lạnh trong bộ ngưng tụ, - uốn cong bất kỳ đường ống nào, hoặc - làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo mẫu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường thở.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường, dễ xử lý và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu thô. Hãy sử dụng các điểm thu gom vật liệu chuyên biệt cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn hoàn trả. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn. Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần thiết yếu cho hoạt động chính xác và an toàn của chúng. Những vật liệu, hợp chất và thành phần này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu bị vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách được phép và thân thiện với môi trường. Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại

cộng đồng địa phương của bạn, với đại lý hoặc với Miele, hoàn toàn miễn phí. Theo luật, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị cũ trước khi thải bỏ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bỏ bất kỳ pin cũ nào không được đóng gói an toàn bên trong thiết bị và tháo bỏ bất kỳ đèn nào mà không làm hỏng chúng, nếu có thể.

Những thiết bị này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp để được giao lại miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong quá trình lưu trữ để xử lý.

Cài đặt

Địa điểm lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và nguy cơ thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt xong. Thiết bị làm lạnh phải được cố định chắc chắn trong hốc lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ và nguy cơ hư hỏng từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Thiết bị làm lạnh này không được lắp đặt bên dưới bếp.

Nguy cơ cháy nổ và nguy cơ thiệt hại do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Tránh xa ngọn lửa trần (ví dụ như nến) khỏi thiết bị làm lạnh.

Thiết bị này nên được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt. Nguy cơ hư

hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước có thể ngưng tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài.

Chất ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, vui lòng đảm bảo cửa thiết bị đã đóng đúng cách và thiết bị làm lạnh được lắp đặt theo đúng hướng dẫn lắp đặt này. Việc tuân thủ các yêu cầu về lỗ thông gió đã chỉ định là rất quan trọng.

Khi quyết định vị trí lắp đặt, vui lòng lưu ý rằng thiết bị làm lạnh của bạn sẽ tiêu thụ nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc các thiết bị tỏa nhiệt khác. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau: - Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu phía sau thiết bị.

- Phích cắm và dây kết nối nguồn điện không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.
- Các thiết bị khác cũng không được cắm vào ổ cắm nằm ngay phía sau thiết bị làm lạnh.
- Khi lắp đặt hệ thống làm lạnh thiết bị, đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn điện không bị kẹt hoặc hư hỏng.
- Không được định vị hoặc vận hành nhiều thiết bị bộ chuyển đổi ổ cắm, dải phân phối hoặc các thiết bị điện tử khác (ví dụ: máy biến áp halogen) ở phía sau thiết bị.
- Sàn tại vị trí lắp đặt phải phải nằm ngang và bằng phẳng và phải cao bằng sàn xung quanh.

Kết hợp song song

Nguy cơ hư hỏng do ngưng tụ trên tấm ốp thiết bị bên ngoài.

Trong môi trường có độ ẩm cao và thiếu thông gió, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết bị bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các thiết bị làm lạnh ngay cạnh hoặc chồng lên nhau.

Thiết bị làm lạnh của bạn có thể được lắp đặt cùng với một thiết bị làm lạnh khác bên trên vì nó được trang bị bộ gia nhiệt tích hợp ở phía trên. Mỗi thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt trong một vỏ riêng biệt.

Thiết bị làm lạnh này phải được lắp đặt ở vị trí thấp hơn.

Cài đặt

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế cho thiết bị.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn khiến máy nén phải tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, dẫn đến nguy cơ thực phẩm bị hỏng và mất chất dinh dưỡng.

Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu ở tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Tủ đông thuộc dải khí hậu SN có thể hoạt động mà không gặp bất kỳ khó khăn nào trong các phòng có nhiệt độ môi trường mát hơn (xuống tới +5 °C).

Thông gió

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ hoạt động thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tiêu thụ năng lượng tăng lên và nhiệt độ vận hành của máy nén cao hơn. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng trống thông gió cần thiết.

Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Không khí ở phía sau thiết bị làm lạnh sẽ nóng lên. Do đó, vỏ thiết bị phải được thiết kế sao cho có đủ không gian thông gió (xem "Kích thước lắp đặt" và hướng dẫn lắp đặt được cung cấp).

Thay đổi bản lề cửa

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng thiết bị do cửa quá nặng.

Nguy cơ chấn thương và hư hỏng sẽ tăng cao nếu bản lề cửa được lắp đặt bởi một người.

Luôn luôn thay bản lề cửa khi có sự trợ giúp của người thứ hai.

Thiết bị làm lạnh được cung cấp kèm bản lề bên trái. Nếu cần bản lề bên phải, cần thay bản lề (xem hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Cài đặt

Không thay đổi bản lề nếu thiết bị làm lạnh này sẽ được lắp đặt cạnh một thiết bị làm lạnh khác.

Tấm cửa đồ nội thất

Khoảng cách theo chiều ngang và chiều dọc Tùy thuộc vào kiểu dáng đồ nội thất nhà bếp, độ dày và bán kính cạnh của tấm cửa đồ nội thất và khoảng cách chạy quanh cửa, theo chiều dọc và chiều ngang, sẽ được chỉ định.

Điều quan trọng là phải chú ý đến những điều sau:

- Khoảng cách ngang

Khoảng cách giữa tấm cửa tủ và cửa tủ phía trên hoặc phía dưới phải ít nhất là 3 mm.

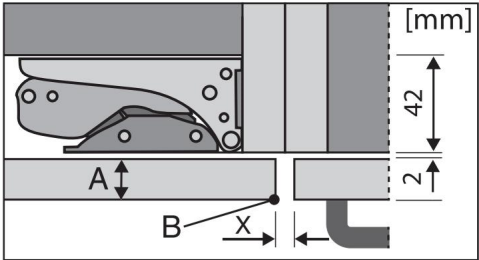
- Khoảng cách dọc

Nếu khoảng cách giữa tấm cửa của thiết bị làm lạnh và cửa hoặc tường của tủ lạnh liền kề ở phía có bản lề quá nhỏ, cửa thiết bị có thể va vào cửa hoặc tường của tủ lạnh liền kề khi mở.

Có thể cần phải điều chỉnh kích thước của khe hở này cho phù hợp với độ dày và bán kính cạnh của cửa đồ nội thất.

Bạn cần cân nhắc điều này khi lên kế hoạch cho nhà bếp và khi thay thế thiết bị làm lạnh cũ bằng thiết bị mới để đảm bảo đáp ứng các điều kiện lắp đặt cần thiết.

Độ dày cửa đồ nội thất gia dụng Một [mm]	Khoảng cách X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau				
	R0	R1	R2	R3	
≥16-19	phút 3				
20	5	4	4	3	5
21	5,5	5	4,5	4	
22	6,5	6	5,5	5	

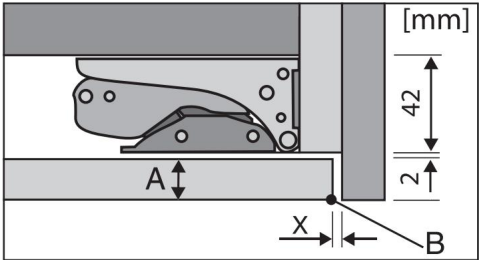


Đồ nội thất nhà bếp liền kề phía trước

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách



Tường bên liền kề

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

= Bán kính cạnh X

= Khoảng

hở Mẹo: Lắp một miếng đệm giữa thân tủ và thành bên. Bằng cách này, bạn sẽ có được một khoảng hở đủ rộng.

Cài đặt

Trọng lượng của cửa đồ nội thất

Nếu tấm cửa đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng. Việc lắp đặt tấm ốp cửa đồ nội thất nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép có thể làm hỏng bản lề. Điều này có thể gây ra các vấn đề về chức năng sau này.

Góc mở cửa thiết bị hiện được giới hạn ở mức khoảng 90°.

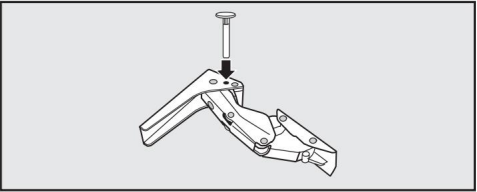
Trọng lượng tối đa cho phép của cửa đồ nội thất là:

Thiết bị làm lạnh	kg
UNS 7040 ...	14
UNS 7140 ...	16
Liên Hợp Quốc 7710 ...	26
Liên Hợp Quốc 7740 ...	26

Giới hạn góc mở của cửa thiết bị Bản lề cửa được lắp đặt tại nhà máy để có thể mở rộng cửa thiết bị.

Nếu góc mở của cửa thiết bị cần được giới hạn ở khoảng 90°, bản lề có thể được điều chỉnh để phù hợp.

Chốt khóa để hạn chế mở cửa phải được lắp trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

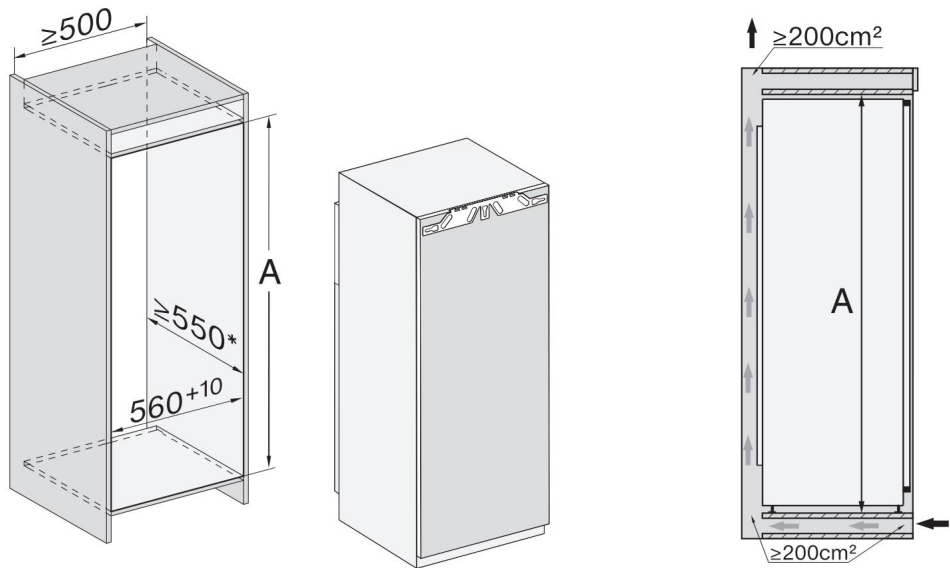


Lắp chốt khóa được cung cấp để hạn chế cửa mở vào bản lề từ phía trên.

Kích thước xây dựng

Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông

Tất cả kích thước được tính bằng mm.



* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được tính toán trong hốc sâu 560 mm. Thiết bị làm lạnh hoạt động hoàn toàn bình thường trong hốc sâu 550 mm nhưng mức tiêu thụ năng lượng sẽ cao hơn một chút.

Trước khi lắp đặt, hãy đảm bảo kích thước của vỏ máy có kích thước chính xác.

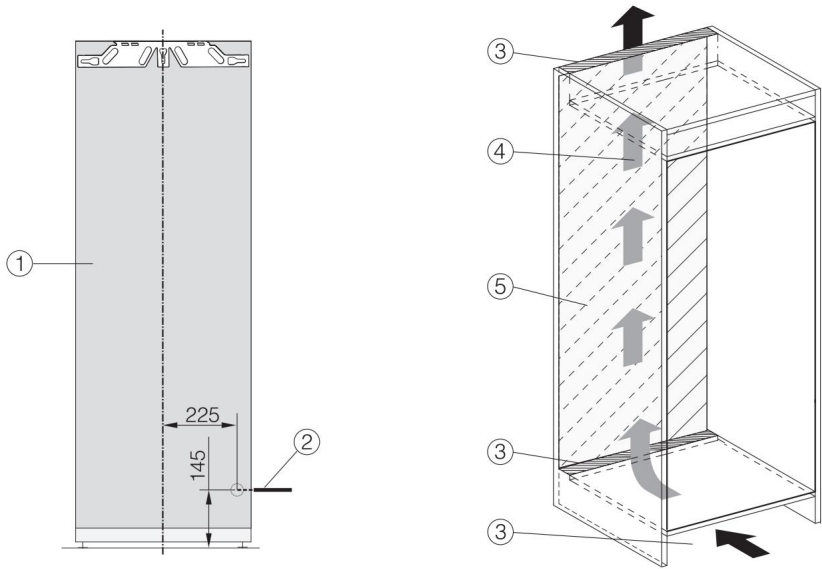
	Chiều cao hốc MỘT
UNS 7040 ...	714-730
UNS 7140 ...	874-890
Liên Hợp Quốc 7710 ...	1772-1788
Liên Hợp Quốc 7740 ...	1772-1788

Cài đặt

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Phải tuân thủ các mặt cắt thông gió đã chỉ định để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.



a Nhìn từ phía trước b Cáp

kết nối nguồn điện, chiều dài = 2200 mm c Tiết diện thông

gió tối thiểu 200 cm2 d Thông gió e Không có ổ cắm

kết nối nào

trong khu vực này

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện được cung cấp.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Nếu ổ cắm khó tiếp cận, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây nối dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn cùng loại (có sẵn tại Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ được thực hiện bởi chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.

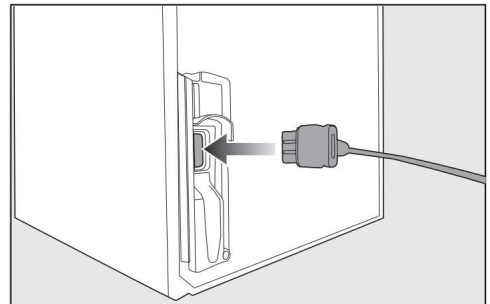
Hướng dẫn vận hành và bảng dữ liệu này cho biết mức tiêu thụ điện năng danh định và định mức cầu chì phù hợp. Hãy so sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ chuyên môn.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình hoạt động riêng biệt hoặc trong quá trình hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Kết nối thiết bị làm lạnh



Cắm đầu nối phích cắm vào ổ cắm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã khớp vào đúng vị trí. Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Tiết kiệm năng lượng

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó,

- bạn nên: - Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi thông thoáng.
- Không lắp đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (bếp đun, bếp nấu).
- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng là 20°C.
- Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bất kỳ bụi.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ càng lạnh thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:

- -18 °C ở ngăn đông.

Sử dụng

Tiêu thụ năng lượng tăng lên do nhiệt lượng tỏa ra và luồng không khí lưu thông bị cản trở. Do đó,

bạn nên: - Chỉ mở cửa tủ khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp thực phẩm sao cho dễ tìm thấy trong tủ.

- Luôn đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở họ.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ lạnh.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.
- Không nên đậy quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.
- Giữ nguyên các ngăn kéo và kệ như lúc mới giao thiết bị.
- Khi cho thực phẩm vào thiết bị, hãy đảm bảo rằng các khe thông gió không bị chặn.

UNS 7040 ..., 7140 ...



Bản vẽ này chỉ mang tính chất minh họa. a

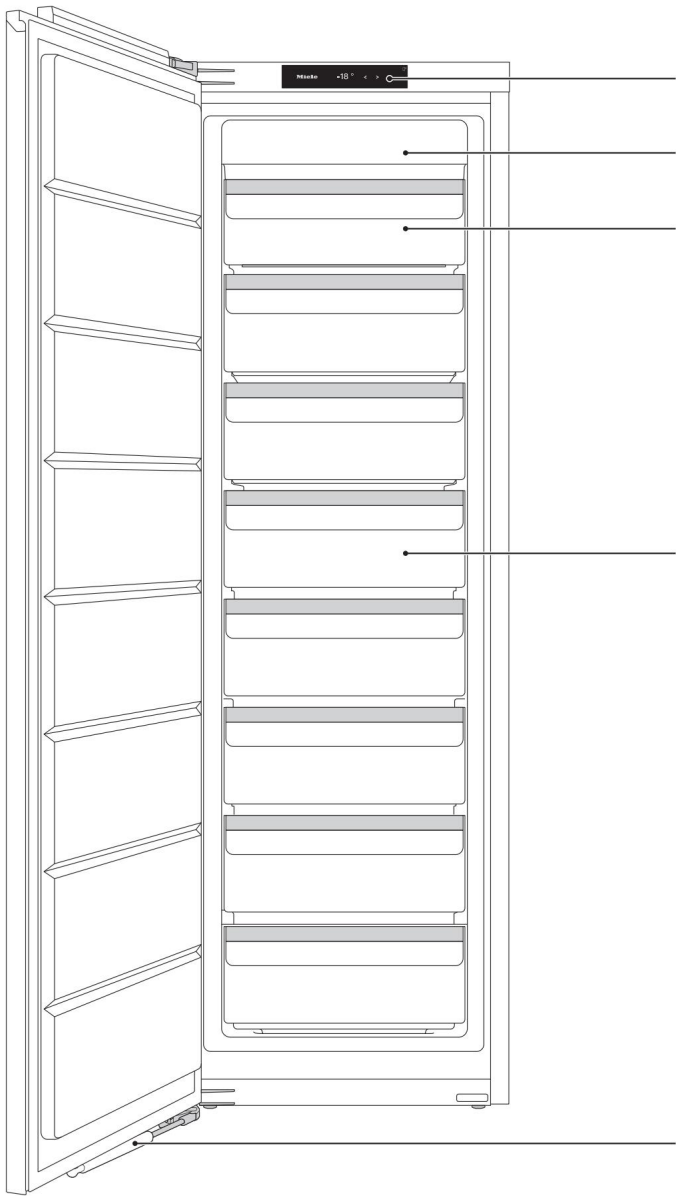
Màn hình b

Ngăn kéo tủ đông c

Cơ chế đóng êm (SoftClose)

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Liên Hợp Quốc 7710 ..., 7740 ...



Bản vẽ này chỉ mang tính chất minh họa.

a Màn hình

b Mô-đun NoFrost c

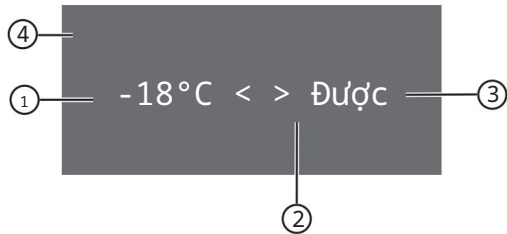
Ngăn kéo tủ đông có thể

nghiêng d Ngăn kéo

tủ đông e Cơ chế đóng êm (SoftClose) (tùy theo kiểu máy)

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu



Màn hình hiển thị nhiệt độ cho ngăn đông

b Bộ điều khiển cảm biến để lựa chọn cài đặt

c Điều khiển cảm biến OK để xác nhận lựa chọn
và vào chế độ Cài đặt

d Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ
hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng
cài đặt ở một mức độ nào đó:

Biểu tượng Chức năng	Nhà máy mặc định
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Party (xem "Chọn thêm cài đặt")	Tắt
/ Bật hoặc tắt chức năng khóa (xem "Chọn cài đặt khác")	(tắt)
Bật hoặc tắt chức năng chế độ ngày Sa-bát (xem "Chọn thêm cài đặt")	Tắt
Gọi thông tin về chức năng chế độ ngày Sa-bát	--
Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt (xem "Chọn thêm cài đặt")	1:00

Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy
kích hoạt WiFi hoặc đặt lại cầu
hình mạng (xem phần "Chọn thêm cài đặt")

Ứng dụng

/ Bật hoặc tắt âm báo bàn phím

TRÊN

/ Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động hoặc chuyển đổi
tắt chúng hoàn
toàn (xem "Chọn thêm cài đặt")

TRÊN
/cấp độ 5

Thay đổi độ sáng màn hình (xem
"Chọn thêm cài đặt")

Cấp độ 4

°C / °F Thay đổi đơn vị nhiệt độ
(°Celsius hoặc °Fahrenheit)

°C

Tắt chức năng chế độ Demo (chỉ hiển thị khi
bật)
(xem "Chọn thêm cài đặt")

Tắt

Đặt lại về cài đặt mặc định (xem
"Chọn cài đặt khác")

--

Gọi thông tin (mã định danh mẫu và số sê-ri)
về thiết bị làm lạnh của bạn (xem
"Chọn cài đặt khác")

--

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt Chạm vào nút điều

khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến

hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Chọn chức năng bạn muốn bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc .

Chạm vào OK để chọn chức năng bạn muốn.

Khi chức năng này được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Chạm vào OK để bỏ chọn

chức năng đã chọn.

Khi chức năng này tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ Cài đặt Sử

dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào

OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK. Hoặc: Đợi

khoảng 15 giây sau

lần nhấn nút cuối cùng.

Sau đó, chế độ Cài đặt sẽ tự động thoát.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Phụ kiện được cung cấp

Khay đựng đá viên

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

loại phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Bạn có thể đặt mua phụ kiện tùy chọn từ cửa hàng trực tuyến của Miele. Bạn cũng có thể đặt mua từ Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele (xem thông tin liên hệ ở cuối tập sách này) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Vải sợi nhỏ đa năng

Vải sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dấu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải đánh bóng. Những miếng vải này cực kỳ bền và khó rách. Nhờ các sợi siêu nhỏ siêu mịn, những miếng vải này đạt hiệu suất làm sạch tuyệt vời.

MicroCloth HyClean là loại

khăn lau kháng khuẩn đa năng, đặc biệt chống rách và bền. Có thể sử dụng ướt hoặc khô, có hoặc không có chất tẩy rửa.

Cơ chế đóng êm (SoftClose) (tùy theo mẫu)

Cơ chế đóng êm đảm bảo cửa thiết bị của bạn đóng rất nhẹ nhàng và êm ái.

Ngoài ra, cửa thiết bị sẽ tự động đóng lại nếu góc mở cửa nhỏ hơn 30°.

Bật và tắt

Trước khi sử dụng lần đầu Tháo

bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ. Vệ

sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện (xem phần “Vệ sinh và bảo quản”).

Kết nối thiết bị làm lạnh Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần “Kết nối điện”.

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị, theo sau là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa thiết bị.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát.

Khi đạt đến nhiệt độ ngăn đá đã cài đặt, biểu tượng sẽ biến mất, màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đá sáng liên tục và âm báo sẽ dừng. Nếu âm báo làm phiền bạn, hãy nhấn OK.

Báo thức sẽ dừng lại.

Thiết bị làm lạnh sẽ dần đạt đến nhiệt độ đã cài đặt trước.

Không cho thực phẩm vào ngăn đông cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt trước (tối thiểu -18 °C).

Tắt thiết bị làm lạnh Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Hệ thống làm mát sẽ bị tắt.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt.

Lưu ý khi tắt máy trong thời gian dài

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ sinh và cửa vẫn đóng, sẽ có nguy cơ nấm mốc phát triển bên trong thiết bị. Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết trước khi vắng nhà trong thời gian dài.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài, hãy lưu ý những điều sau: Tắt thiết bị làm lạnh.

Tắt nguồn trên tường và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và mở hé cửa để thiết bị được thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên trong.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác là rất quan trọng để đảm bảo thời hạn sử dụng của thực phẩm. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của vi sinh vật.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Để đông lạnh thực phẩm tươi sống, cần nhiệt độ -18°C . Điều này sẽ kéo dài thời hạn sử dụng và giữ nguyên chất lượng của thực phẩm.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10°C , vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể bảo quản được lâu. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lạnh lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi nấu chín vì nhiệt độ cao khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và giữ cửa mở càng lâu
- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thực phẩm cho vào càng ấm thì nhiệt độ càng cao - Nhiệt độ môi

trường xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao
Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu).

Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế.

Hiển thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ tối đa hiện tại của ngăn đông trong thiết bị làm lạnh.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt được

nhiệt độ cần thiết và nhiệt độ này sau đó được hiển thị dưới dạng nhiệt độ không đổi trên màn hình.

Cài đặt nhiệt độ

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi nhiệt độ.

Chạm vào OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển về nhiệt độ thực tế hiện có trong thiết bị làm lạnh.

Cài đặt nhiệt độ có thể

- Ngăn đông: -15 đến -28°C

Sử dụng Super freeze

SuperFreeze

Khi được bật, chức năng SuperFreeze có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn đông xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ xuống. Hãy chọn chức năng này trước khi đông lạnh thực phẩm tươi sống.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ được chất dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Khi bật chức năng SuperFreeze, thiết bị có thể phát ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường.

Nên bật chức năng SuperFreeze khoảng 6 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm tối đa, chức năng SuperFreeze nên bật trước 24 giờ.

Chức năng SuperFreeze sẽ tự động tắt sau tối đa 72 giờ. Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ hoạt động trở lại ở công suất bình thường. Lượng thực phẩm tươi sống được đặt trong ngăn đông sẽ quyết định thời gian trước khi chức năng tự động tắt.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperFreeze khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Bạn không cần phải bật

Chức năng SuperFreeze:

- Nếu bạn đang đặt thực phẩm đã đông lạnh vào tủ đông
- Nếu bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tươi sống mỗi ngày

Bật và tắt SuperFreeze

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperFreeze được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình.

Sử dụng điều khiển cảm biến

để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Chọn thêm các thiết lập

Giải thích về các cài đặt khác nhau Chỉ những cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động tắt khi bạn ở chế độ Cài đặt .

Chế độ tiệc tùng

Chức năng chế độ Party được khuyến nghị nếu bạn muốn làm lạnh hoặc đông lạnh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi một cách nhanh chóng.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party khoảng 4 giờ trước khi cho thức ăn và đồ uống vào thiết bị. Khi chế độ Party được bật, chức năng SuperFreeze sẽ tự động được bật.

Chức năng chế độ Party sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng chế độ Party sớm hơn bất kỳ lúc nào.

thời gian.

Nếu mất điện, chức năng Chế độ tiệc tùng sẽ bị tắt.

Bật chức năng khóa / Khi chức năng khóa được bật, nó sẽ bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi bị tắt đột ngột và khỏi việc điều chỉnh không chủ ý của những người không được phép như trẻ em.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .
Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Đóng cửa thiết bị. Chức

năng khóa chỉ được kích hoạt ngay bây giờ.

Tắt tạm thời chức năng khóa /

Ví dụ, nếu bạn muốn điều chỉnh nhiệt độ, bạn có thể tắt chức năng khóa trong giây lát:

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Bây giờ hãy chọn các cài đặt cần thiết.

Chạm vào OK.

Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại chức năng khóa .

Tắt chức năng khóa /

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chọn thêm các thiết lập

Chế độ ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh này cung cấp chế độ ngày Sa-bát nhằm mục đích tuân thủ tôn giáo.

Nếu chế độ Sabbath được bật, chế độ này sẽ được chỉ báo trên màn hình bắt đầu.
Màn hình sẽ tắt sau 3 giây.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng chặt vì hệ thống báo động bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt.

Chức năng chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau khoảng 120 giờ.

Khi chế độ Sabbath được bật, các mục sau sẽ bị vô hiệu hóa:

- Tất cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh
- Hiển thị nhiệt độ
- Kết nối WiFi đang hoạt động

Tất cả các chức năng khác đã bật trước đó vẫn được kích hoạt.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.
Do không có tín hiệu báo mất điện khi chế độ Sabbath đang hoạt động, thực phẩm có thể tiếp xúc với nhiệt độ tăng cao trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Nếu mất điện trong chế độ Ngày Sa-bát, hãy kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Bật chế độ Sabbath Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình. Màn hình sẽ tắt sau 3 giây.

Đóng cửa thiết bị.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình .
Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt.

Thay đổi thời gian trước khi chuông báo cửa được kích hoạt Bạn có

thể cài đặt tốc độ chuông báo cửa kêu sau khi cửa thiết bị được mở. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng

hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến

Biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài đặt thời gian bạn muốn giữa 30 giây và 3 phút: 30 giây.

Chạm vào OK.

Chọn thêm các thiết lập

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: - Gọi thông tin về trạng thái hoạt động của

thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Tính khả dụng của kết nối WiFi. Kết nối WiFi

dùng chung dải tần với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể gây ra tình trạng mất kết nối thỉnh thoảng hoặc thậm chí hoàn toàn.

Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có sẵn ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Thiết lập Miele@home lần đầu tiên

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn phương thức kết nối bạn muốn sử dụng (ứng dụng hoặc WPS).

Chạm vào OK.

Sau khi bạn đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Nếu không thể tạo kết nối, màn hình sẽ hiển thị .

Bắt đầu lại quá trình.

Tắt hoặc bật kết nối WiFi

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chọn thêm các thiết lập

Chạm vào OK.

Nếu WiFi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình. Để kích hoạt lại kết nối WiFi, hãy chạm vào OK.

Nếu WiFi được kích hoạt, biểu tượng và một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình.

Khi kết nối WiFi đang hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến ký hiệu.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Tất cả các cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home đều được đặt lại về cài đặt mặc định.

Kết nối WiFi đã bị vô hiệu hóa, tắt ở màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn đang thanh lý hoặc bán thiết bị làm lạnh, hoặc nếu bạn đang đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Mọi dữ liệu cá nhân sẽ được xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động / Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động (ví dụ: trong trường hợp có báo động cửa hoặc thông báo lỗi). Bạn cũng có thể tắt báo động và còi báo động nếu chúng làm phiền bạn. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến ký hiệu.

Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động.

Chạm vào OK.

xuất hiện trên màn hình khi báo động và còi báo động đã được tắt.

Điều chỉnh độ sáng màn hình

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình cho phù hợp với điều kiện ánh sáng trong phòng. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng màn hình bạn muốn.

Chạm vào OK.

Tắt chế độ demo Chế độ demo cho phép đại lý trưng bày thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Cài đặt này không cần thiết cho mục đích sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ demo được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình khi thiết bị làm lạnh được bật.

Chọn thêm các thiết lập

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu.

Chạm vào OK.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Sau khi chế độ demo đã tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Tất cả các cài đặt được thực hiện trên thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về cài đặt mặc định (để biết cài đặt, hãy xem "Hướng dẫn sử dụng thiết bị").

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến ký hiệu.

Chạm vào OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Thông tin

Dữ liệu thiết bị (mã số model và số sê-ri) được hiển thị trên màn hình.

Hãy giữ dữ liệu thiết bị này trong tầm tay:

- Để tích hợp hệ thống làm lạnh thiết bị vào mạng WiFi của bạn (xem "Chọn thêm cài đặt - Miele@home") (tùy thuộc vào kiểu máy).

- Khi báo cáo lỗi thiết bị cho Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele (xem mục "Dịch vụ").
- Khi truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu EPREL (xem "Dịch vụ").

Báo động nhiệt độ và cửa

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không. Nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động nhiệt độ để nhiệt độ trong ngăn đông không tăng cao mà không được phát hiện.

Nếu nhiệt độ trong ngăn đá quá ấm, đèn sẽ sáng màu đỏ trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Báo động cũng sẽ kêu cho đến khi nguyên nhân gây ra báo động được khắc phục hoặc báo động được tắt.

Nhiệt độ cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ quyết định nhiệt độ mà thiết bị nhận diện là quá ấm.

Báo động nhiệt độ được hiển thị trước báo động cửa hiện có.

Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau: - Bạn bật

thiết bị làm lạnh và nhiệt độ trong vùng nhiệt độ khác biệt đáng kể so với nhiệt độ đã cài đặt.

- Quá nhiều không khí ẩm xung quanh đi vào tủ đông khi bạn sắp xếp lại hoặc lấy thực phẩm đông lạnh ra.

- Bạn đang đông lạnh một lượng lớn thực phẩm cùng một lúc.

- Bạn đang đông lạnh thức ăn ẩm.

- Đã xảy ra mất điện.

- Thiết bị làm lạnh có một lỗi.

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt nó sớm.

Chạm vào OK.

Thông báo cảnh báo được xác nhận: sẽ tắt và cảnh báo dừng lại.

Màn hình bắt đầu sẽ hiển thị: nhiệt độ ấm nhất được ghi nhận trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại.

Báo thức sẽ dừng lại. Biểu tượng sẽ tắt khi nhiệt độ đạt đến mức chính xác trở lại.

Báo động nhiệt độ và cửa

Bảng báo động

Thiết bị làm lạnh được trang bị chuông báo cửa để tránh tiêu thụ nhiều năng lượng hơn và thực phẩm bị nóng nếu cửa để mở.

Nếu cửa thiết bị được mở trong thời gian dài, ký hiệu sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Chuông báo cũng sẽ kêu.

Có thể thay đổi thời gian trước khi chuông báo động cửa được kích hoạt. Tuy nhiên, chuông báo động cửa cũng có thể được tắt (xem phần "Chọn cài đặt khác").

Báo thức sẽ dừng và chữ sẽ tắt trên màn hình ngay khi cửa thiết bị được đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Nếu báo động làm phiền bạn, bạn có thể tắt sớm. Chạm vào OK.

Báo thức sẽ dừng lại và biểu tượng sẽ tắt.

Nếu cửa thiết bị không được đóng, tiếng báo động sẽ lặp lại sau 3 phút.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đông lạnh thực phẩm tươi

sống Nguy cơ sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không. Nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Thực phẩm tươi sống nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm sẽ không bị ảnh hưởng.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian để mất độ ẩm hơn, do đó chúng co lại ít hơn đáng kể. Vì độ ẩm không bị mất quá nhiều, thực phẩm dễ dàng hấp thụ lại trong quá trình rã đông, và rất ít nước đọng lại xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Công suất đông lạnh tối đa để đảm

bảo thực phẩm tươi sống được cho vào tủ đông đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Công suất đông lạnh tối đa trong vòng 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu: "Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ".

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra:

- Bao bì không bị hư hỏng
- Hạn sử dụng

- Nhiệt độ mà tại đó

thực phẩm đông lạnh được lưu trữ trong cửa hàng là -18 °C hoặc lạnh hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt rồi nhanh chóng bảo quản trong thiết bị làm lạnh.

Đông lạnh tại nhà

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi

đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi sống, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 6 giờ trước khi cho vào thức ăn trong tủ đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm lớn hơn, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 24 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh đã được bảo quản trong tủ đông vẫn giữ được độ đông lạnh.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi sống còn tốt.

Xin lưu ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Ví dụ, những loại rau thường được ăn sống như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau củ nên được chần sơ trước khi đông lạnh. Để làm vậy, hãy cho từng phần rau củ vào nước sôi trong 2-3 phút. Sau đó, vớt rau củ ra và nhúng vào nước đá lạnh để nguội nhanh. Để rau củ ráo nước.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.

Mẹo: Sử dụng bao bì phù hợp để tránh bị bỏng lạnh (chẳng hạn như hộp đựng trong tủ đông).

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đẩy hết không khí ra khỏi bao bì và đóng chặt bao bì. Ghi chú nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông

Nếu thức ăn quá nặng có thể gây hư hỏng.

Việc cho thực phẩm quá nặng vào tủ lạnh có thể làm hỏng ngăn kéo/kệ kính của tủ đông.

Không vượt quá tải trọng tối đa có liên quan: Ngăn đá =

12 kg Kệ kính = 35 kg

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Để tránh thực phẩm bị dính vào nhau khi đông lạnh, hãy đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, không được vượt quá kích thước bao bì và hộp đựng sau:

- Trái cây và rau quả: tối đa 1 kg - Thịt: tối đa 2,5 kg

- Đông lạnh một lượng nhỏ thực phẩm Đặt thực phẩm vào ngăn kéo phía trên của tủ đông.

Đặt thực phẩm nằm phẳng ở dưới cùng của ngăn kéo tủ đông phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

- VarioRoom: đông lạnh lượng thực phẩm tối đa (xem bảng dữ liệu)

Nếu các khe thông gió bị chặn, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Khi cho thực phẩm vào tủ đông, hãy đảm bảo các khe thông gió không bị chặn.

Mẹo: Bạn có thể mở rộng không gian ngăn đông. Nếu muốn đông lạnh thực phẩm đông lạnh cỡ lớn như gà tây hoặc thịt thú rừng, bạn có thể tháo bỏ các ngăn kính giữa các ngăn kéo.

Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên.

Đặt thực phẩm nằm phẳng trên các giá kính phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

Sau khi đông lạnh:

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze tắt.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn đá và đẩy chúng trở lại.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh

Nhóm thực phẩm	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nướng 2 đến 6	
Phô mai	2 đến 4
Cá, dầu	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, thịt lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Các loại thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ được đưa ra chỉ mang tính chất hướng dẫn.

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đá ở mức ổn định -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh phù hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng Khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong tủ đông, hãy đảm bảo không để chai ở đó quá một giờ; nếu không, chúng có thể vỡ, gây thương tích và hư hỏng.

Sử dụng phụ kiện

Làm đá viên Đổ đầy

khay đá viên 3/4 bằng nước và đặt nó vào đáy một trong các ngăn kéo tủ đông.

Sau khi đông lạnh, hãy sử dụng dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa, để lấy khay đá viên ra khỏi tủ đông nếu khay bị kẹt.

Mẹo: Bạn có thể dễ dàng lấy đá viên ra khỏi khay bằng cách xoay nhẹ khay hoặc giữ khay dưới vòi nước lạnh đang chảy trong thời gian ngắn.

Rã đông Thiết

bị được trang bị hệ thống NoFrost.
Thiết bị làm lạnh sẽ tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích tụ trên bộ ngưng tụ và được tự động rã đông và tản ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép thiết bị làm lạnh luôn trong tình trạng không đóng băng. Thực phẩm được bảo quản trong tủ đông sẽ không bị rã đông nhờ hệ thống này.

Không được tháo bỏ bảng dữ liệu nằm bên trong tủ lạnh. Bảng dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp xảy ra sự cố.

Không để nước lọt vào mô-đun điện tử.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Chất tẩy rửa

Các chất làm sạch và xử lý được sử dụng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng bề mặt của thiết bị, không sử dụng những thứ sau:

- Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn tác nhân
- Chất tẩy rửa mài mòn (ví dụ bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)
- Chất tẩy rửa có chứa dung môi
- Chất tẩy rửa thép không gỉ
- Nước rửa chén
- Bình xịt lò
- nướng - Chất tẩy rửa kính -
- Miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn (ví dụ như miếng cọ nổi)
- Khối tẩy vết bẩn

Vệ sinh và chăm sóc

- Dụng cụ cạo kim loại sắc bén

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch và nước ấm cùng một ít nước rửa chén để lau sạch bề mặt thiết bị.

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh

Tất thiết bị làm lạnh. xuất hiện

trên màn hình và hệ thống làm mát đã tắt. Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra khỏi thiết bị làm lạnh và bảo quản ở nơi thoáng mát.

Tháo rời các phụ kiện có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần "Tháo và tháo rời các phụ kiện để vệ sinh").

Vệ sinh bên trong thiết bị

Thiết bị làm lạnh nên được vệ sinh thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng).

Nếu vết bẩn bám trên đó trong một thời gian dài, trong một số trường hợp nhất định, có thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là nên loại bỏ ngay mọi vết bẩn.

Làm sạch bên trong bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển, nước ấm và một ít nước rửa chén. Sau khi vệ

sinh, lau lại bằng nước sạch và lau khô bằng vải. Để

cửa mở để thông thoáng thiết bị làm lạnh đủ trong thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các thành phần sau đây chỉ được vệ sinh bằng tay :

- Tất cả các ngăn kéo

Các thành phần sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, hãy luôn chọn chương trình máy rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua, tương cà, v.v. có thể làm đổi màu các bộ phận nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ bền của các bộ phận.

- Khay đựng đá viên

- Kệ kính

Tháo rời và lắp ráp các phụ kiện để vệ sinh

Tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi ngăn đông

Kéo ngăn kéo về phía trước một chút và ngoài.

Kéo kệ kính về phía trước một chút và ra ngoài.

Lắp các kệ kính và ngăn kéo vào ngăn đông

Đặt kệ kính lên thanh ray dẫn hướng theo một góc nghiêng.

Vệ sinh và chăm sóc

Đẩy vào và hạ thấp kệ kính. Đặt ngăn kéo lên thanh ray dẫn hướng theo một góc.

Đẩy vào và hạ ngăn kéo xuống.

Tắt chức năng SuperFreeze ngay khi nhiệt độ trong tủ đông duy trì ở mức -18 °C hoặc lạnh hơn.

Đóng cửa thiết bị.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xốp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Các khe hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh Lắp

lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh. Bật lại thiết bị làm lạnh nếu cần.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát trở lại. Chuyển đổi

chức năng SuperFreeze bật trong một lúc để ngăn đá có thể nguội nhanh chóng. Khi ngăn đá đã đạt đến nhiệt độ cần thiết, hãy đặt thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn đá và cho lại vào ngăn đá.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều sự cố và lỗi thường gặp trong quá trình sử dụng hàng ngày có thể được khắc phục dễ dàng. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì không cần phải gọi đến Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị làm lạnh không làm mát.	Thiết bị làm lạnh không được bật và biểu tượng  sáng trên màn hình. Bật thiết bị làm lạnh.
	Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm. Nếu thiết bị làm lạnh đã tắt, sẽ xuất hiện trên màn hình.
	Cầu chì nguồn bị ngắt. Có thể có sự cố ở thiết bị làm lạnh, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.
Máy nén chạy liên tục.	Đây không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn nhưng lâu hơn khi cần ít làm mát hơn.
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Các khe hở thông gió đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.
	Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc có nhiều thực phẩm tươi sống được cho vào bên trong hoặc đông lạnh cùng một lúc.
	Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa tủ lạnh chưa được đóng chặt. Có thể đã hình thành một lớp băng dày ở ngăn đông.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường. Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Xem thông tin trong phần “Lắp đặt - Lắp đặt” địa điểm”.
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Lắp đặt thiết bị làm lạnh vào hốc theo hướng dẫn lắp đặt được cung cấp kèm theo.
	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh lại nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem “Đông lạnh và bảo quản thực phẩm”.
	Chức năng SuperFreeze vẫn được bật. Tắt chức năng SuperFreeze trước đó để tiết kiệm năng lượng.
Máy nén đến Đây không phải là lỗi. Cài đặt nhiệt độ quá cao. Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ. và trong thời gian ngắn hơn. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ. Nhiệt độ Thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với thiết bị làm lạnh này.	Nếu nhiệt độ môi trường quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thường xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá nóng. Xem thông tin trong phần “Lắp đặt - Lắp đặt địa điểm”. Tăng nhiệt độ môi trường xung quanh.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Đá hoặc hơi nước ngưng tụ tích tụ bên trong thiết bị làm lạnh. Cửa thiết bị có thể không đóng đúng cách.	phục Gioăng cửa bị tuột khỏi rãnh. Kiểm tra xem gioăng cửa đã được đặt đúng vị trí trong rãnh chưa.
	Gioăng cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.
Gioăng cửa bị hỏng hoặc cần phải thay thế lại.	Không cần dụng cụ để thay gioăng cửa. Thay gioăng cửa. Có thể mua gioăng thay thế tại Miele hoặc các nhà bán lẻ chuyên dụng.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Thức ăn đã đông cứng lại với nhau.	phục Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông. Sử dụng dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách bao bì ra một cách cẩn thận.
Không có âm thanh báo động mặc dù cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là lỗi. Báo thức đã bị tắt trong chế độ Cài đặt. Nếu bạn muốn bật lại báo thức âm thanh: Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến Biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động. Chạm vào OK. Khi báo động và còi báo động được bật, sẽ xuất hiện.
Đá đang tích tụ dưới đỉnh thiết bị.	Điều này là bình thường. Tính chất vật lý của thiết bị khiến đá sẽ tích tụ bên dưới nắp thiết bị. Cẩn thận dùng dụng cụ cạo để loại bỏ đá.

Hiện thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn báo sáng trên màn hình. Thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển của thiết bị vẫn hoạt động.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Chạm vào OK. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK. Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.
Không có gì hiển thị trên màn hình. Màn hình hoàn toàn trống trơn.	Chế độ ngày Sa-bát được bật. Chạm vào OK. Sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt.
sáng trên màn hình và không thể sử dụng thiết bị.	Chức năng khóa đã được kích hoạt. Mở khóa tạm thời thiết bị làm lạnh hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem "Chọn cài đặt khác - Tắt tạm thời chức năng khóa / /tắt hoàn toàn").
sáng lên trên màn hình và báo thức cũng vang lên.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Chuông báo sẽ dừng và biểu tượng sẽ tắt. Đóng cửa thiết bị.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình hiển thị nhiệt độ và báo động cũng vang lên.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt; nhiệt độ trong ngăn đá tăng cao hơn hoặc giảm thấp hơn nhiệt độ đã cài đặt. Những lý do có thể dẫn đến điều này bao gồm: - Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên. - Cho một lượng lớn thực phẩm tươi sống vào tủ đông mà không bật chức năng SuperFreeze. - Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài (mất điện lưới). - Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Chạm vào OK. Thông báo cảnh báo được xác nhận: sẽ tắt và cảnh báo dừng lại. Nhiệt độ âm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát sớm khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy: Chạm vào OK. Nhiệt độ âm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại trong tủ đông. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn Nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng màu đỏ trên màn hình và báo thức cũng vang lên.	Dấu hiệu gián đoạn nguồn điện: nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh trong vài ngày hoặc vài giờ qua đã tăng quá cao do mất điện hoặc gián đoạn nguồn điện. Nhấn . Thông báo lỗi được xác nhận: sẽ tắt và báo động sẽ dừng. Nhiệt độ ẩm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ. Nhiệt độ ẩm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại. Thiết bị làm lạnh sẽ trở về cài đặt nhiệt độ gần nhất khi có điện trở lại. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn Nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn đỏ trên màn hình sẽ sáng và mã lỗi F kèm số có thể xuất hiện. Chuông báo cũng sẽ kêu.	Có lỗi. Chạm vào trên màn hình để tắt báo thức. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi, mã model và số sê-ri của thiết bị làm lạnh. Bạn có thể truy cập thông tin này trên màn hình. Để thực hiện việc này, hãy chạm vào trên màn hình.
	Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng OK để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin và mã lỗi sẽ hiển thị lại trên màn hình. Có thể tắt thiết bị làm lạnh trực tiếp từ màn hình hiển thị thông báo lỗi.
	Có lỗi thiết bị: màn hình này luôn được ưu tiên hơn bất kỳ cài đặt nào vừa được chọn. Lỗi của thiết bị được ưu tiên hơn bất kỳ cảnh báo cửa và/hoặc nhiệt độ hiện tại nào được hiển thị.

Thiết bị làm lạnh phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau trong quá trình hoạt động. Nếu hiệu suất làm lạnh thấp, thiết bị làm lạnh sẽ tiết kiệm năng lượng nhưng hoạt động lâu hơn. Thẻ tích sẽ thấp hơn. Thực phẩm sẽ được làm lạnh nhanh hơn nếu hiệu suất làm lạnh cao. Âm lượng sẽ cao hơn.	
Tiếng ồn bình thường	Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này?
Tiếng rít	Chất làm lạnh đang được đưa vào mạch làm mát.
Sủi bọt, ùng ục, bắn tung tóe	Chất làm lạnh đang lưu thông qua các đường ống.
Tiếng vo ve	Thiết bị làm lạnh đang làm mát.
Nhấp chuột	Bộ điều nhiệt có chức năng bật hoặc tắt máy nén.
Ồn ào, vù vù	Quạt đang chạy. Mở cửa tự động là mở hoặc đóng cửa thiết bị.
Nứt	Vật liệu đang giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh.
Tiếng lạch cạch	Van hoặc cánh van đang hoạt động.
Tiếng vo vo (thiết bị làm lạnh có bình chứa nước)	Nước đang được bơm ra khỏi bình chứa nước.
Slurping (thiết bị làm lạnh có cơ chế đóng êm)	Cửa thiết bị có cơ chế đóng êm đang được mở hoặc đóng.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát).	

Tiếng ồn

Tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Rung, lạch cạch, leng keng	Thiết bị làm lạnh không cân bằng. Hãy sử dụng thước thủy để kiểm tra và điều chỉnh độ cân bằng của thiết bị làm lạnh. Thiết bị làm lạnh được cân bằng bằng cách nâng hoặc hạ chân điều chỉnh (tùy theo kiểu máy) bên dưới.
	Đối với các hốc rộng 140 cm trở lên: đặt các thanh ổn định được cung cấp bên dưới để thiết bị.
	Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra tất cả các vật dụng có thể tháo rời và lắp lại cho đúng.
	Chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Tách riêng các chai hoặc hộp đựng ra một chút.
	Các kệ cáp vận chuyển (tùy theo kiểu máy) bị lỏng ở mặt sau của thiết bị. Tháo các kệ cáp vận chuyển.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.
Thông tin liên hệ của Dịch vụ khách hàng Miele có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng cung cấp mã định danh kiểu máy và số sê-ri (SN) của thiết bị khi liên hệ với Dịch vụ Khách hàng Miele. Cả hai số này đều có thể được tìm thấy trên bảng thông số kỹ thuật bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, trong chế độ Cài đặt, mục Thông tin .

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mẫu.

Mã định danh kiểu máy có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin .

Miele

XXXXXX

Số XX/XXXXXXXXXX.

WEINTEMPERIERSCHRANK-UNTERTISCHMODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-INC. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINOS-HID. EN POTRUBAJU EN OMIERA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase SN-ST	Ap-Typ/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacidad Bruta XXX l	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
---------------------------------------	-----------------------------------	--	---

Nutzhalt NetCapacity Volume Ut Capac. Util	Ges / K Tot / R To / F Tot	/ G / F / C / C	/ WEIN / KALT / WINE / CHILL / VINO / CHILL
---	-------------------------------------	--------------------------	---

R600a: XXg

Bảo hành Để biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể tại quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem địa chỉ ở phía sau.

Tại Vương quốc Anh, thời hạn bảo hành thiết bị của bạn có hiệu lực trong 2 năm kể từ ngày mua. Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt bảo hành bằng cách gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Tuyên bố về sự phù hợp của EU

Miele xin tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ
www.miele.ie

- Để biết dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tối đa của mô-đun WiFi	< 100 mW

Miele xin tuyên bố rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến điện của Vương quốc Anh năm 2017, đã được sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Cơ sở hạ tầng viễn thông và bảo mật sản phẩm (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Thiết bị gia dụng - Tủ đông - 120002, 120003, 320001, 320002 Tủ lạnh - 110001, 110002, 310001, 310002, 310003 Tủ lạnh-tủ đông - 130001, 130002, 130003, 130004, 330001, 330002 Tủ rượu - 210007, 310004, 330004 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG,

Carl Miele Street 29, 33332 Gutersloh

Đức Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ: Miele Company

Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 ITW Vương quốc Anh 3) Thời gian

hỗ trợ được xác định tại thời điểm cung cấp

đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các lỗi hỏng và vấn đề an ninh mạng,

vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

5) Chữ ký 

Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và giấy phép

Để vận hành và điều khiển mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc phần mềm của bên thứ ba không thuộc phạm vi điều chỉnh của các điều khoản cấp phép nguồn mở. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bản quyền. Bản quyền của Miele và các bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp được tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở.

Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ bằng IP thông qua trình duyệt web ([http\[s\]://<địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Các thỏa thuận về trách nhiệm pháp lý và bảo hành cho các giấy phép nguồn mở được hiển thị tại vị trí này chỉ áp dụng cho các chủ sở hữu bản quyền tương ứng.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Công ty	Công ty	Nam Phi Miele
TNHH Miele Australia	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đại lộ Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Khu thương mại Citywest Dublin 24	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	Điện thoại:	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 Email:	(01) 461 07 10 Fax: (01)	9035 Email: info@miele.co.za
info@miele.com.au	461 07 97 Email:	Internet: www.miele.co.za
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co., Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
Tầng 1, Số 82 Đường Shi Men Yi, Menara	Suite 12-2, Level 12,	Tòa nhà BHIRAJ tại EmQuartier Tầng 43,
200040 Thượng Hải, PRC, Solaris Dutamas No. 1,ĐT: +86 21	Sapura Kencana, Quận Jing'an, Dầu khí,	Đơn vị 4301-4303, Đường Sukhumvit,
6157 3500 Jalan Dutamas 1, Fax:	Malaysia, Email: info@miele.cn,	Khu vực Bắc Klongton, Quận
Malaysia, Email: info@miele.cn,	Điện thoại: +603-6209-0288, Internet:	Vadhana, Bangkok 10110, Thái Lan
www.miele.cn, Fax:	+603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 556-656-656	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Tầng 41 - 4101, Manhattan Place 23	3418 852 Freemans	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Đường Wang Tai, Vịnh	Bay, Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Cầu Long, Hồng Kông Điện thoại:	Điện thoại: 0800 464 353	
(852) 2610 1025 Fax: (852)	Trang web: www.miele.ae Email: info@miele.ae Email: customercare@miele.co.nz	
3579 1404 Email:	www.miele.co.nz	

customerservices@miele.com.hk Trang web:	Công ty TNHH	
www.miele.hk	Miele Singapore	
Công	29 Vòng tròn truyền thông	
ty TNHH Miele Ấn Độ Tầng	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore	
1, Tòa nhà Copia Corporate, Khu thương mại số	138565 Điện thoại: +65	
9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi - 110025	6735 1191 Fax: +65 6735	
Email: customercare@miele.in Trang	1161 E-mail:	
web: www.miele.in	info@miele.com.sg Internet:	
	www.miele.sg	

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức



UNS 7040 ..., UNS 7140 ..., UNS 7710 ..., Liên Hợp Quốc 7740 ...